HĐTL VN30 - TRADING TRONG BIÊN ĐỘ HẸP

MBSecurities

BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY

THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2111	18/11/2021	8	1529.30	35,044
VN30F2112	16/12/2021	36	1526.00	532
VN30F2203	17/3/2022	127	1524.90	167
VN30F2206	16/6/2022	218	1520.20	123

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN

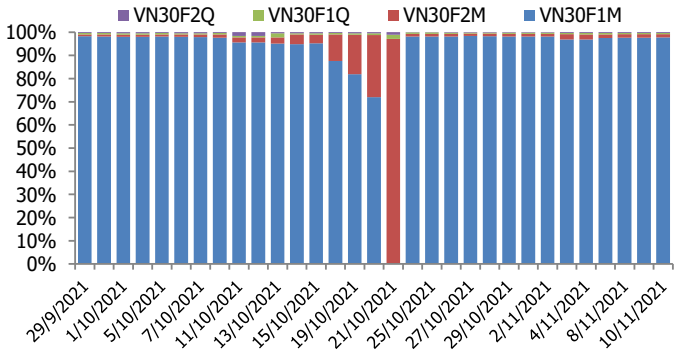

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Nhịp rung lắc tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh với cả 4 HĐTL đóng cửa với mức dao động nhẹ từ đến +2,0 đến +3,8 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 3,34 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng cải thiện và chuyển sang trạng thái dương. Cụ thể, basis của VN30F2111 tăng lên +5,51 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2112 cũng tăng lên +2,21 điểm vào cuối phiên giao dịch. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 11,52% so với phiên liền trước, đạt 113.353 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại trở lại mua ròng 264 hợp đồng.
- Thị trường chung vẫn dao động bên dưới ngưỡng 1470 điểm trong 3 phiên vừa qua, tuy thanh khoản luôn duy trì ở mức cao với 28.000 tỷ đồng khớp lệnh và 1 tỷ cổ phiếu được trao tay mỗi phiên trên sàn HSX nhưng dòng tiền vẫn từ chối cơ hội ở nhóm VN30, nhóm cổ phiếu này đã giảm sang phiên thứ 2 liên tiếp và đã giảm 3/5 phiên vừa qua. Cơ hội trên thị trường vẫn tập trung chủ yếu ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ khi các chỉ số Midcap và Smallcap đều lập các đỉnh cao mới. Với diễn biến như trên, khả năng dòng tiền còn tiếp tục dịch chuyển khỏi nhóm VN30.
- Khi mẫu hình vận động giá chưa tạo ra điểm tựa đảo chiều vững chắc thì chiến lược đánh trong biên sẽ phát huy hiệu quả. Chiến lược mở lệnh Long khi giá áp sát về mức hỗ trợ 1520-1524 điểm, cắt lỗ nếu giá rơi xuống dưới 1517 điểm. Ngược lại, mở lệnh Short khi giá hồi phục yếu khi tiến về ngưỡng kháng cự 1534-1537 điểm hoặc giá xuyên qua biên dưới 1517 điểm. Đối với nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng chờ giá vượt hẳn khỏi biên dao động để bám theo dòng tiền. Cụ thể, mở vị thế mua nếu giá hợp đồng tương lai VN30F1M vượt qua ngưỡng 1538 điểm, mở vị thế bán nếu giá VN30F1M sập gãy khỏi ngưỡng 1517 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày	Khi mẫu hình vận động giá chưa tạo ra điểm tựa đảo chiều vững chắc. Chiến lược mở lệnh Long khi giá áp sát về mức hỗ trợ 1524-1527 điểm, cắt lỗ nếu giá rơi xuống dưới 1520 điểm. Ngược lại, mở lệnh Short khi giá hồi phục yếu khi tiến về ngưỡng kháng cự 1534-1537 điểm hoặc giá xuyên qua biên dưới 1517 điểm.
Chiến lược giao dịch ngắn hạn	Đối với nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng chờ giá vượt hẳn khỏi biên dao động để bám theo dòng tiền, mở vị thế mua nếu giá hợp đồng tương lai VN30F1M vượt qua ngưỡng 1538 điểm, mở vị thế bán nếu giá VN30F1M sập gãy khỏi ngưỡng 1517 điểm.
Chiến lược giao dịch spread	Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

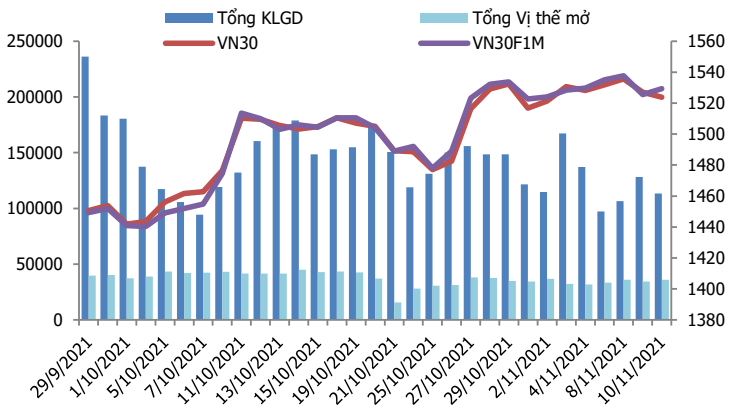

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2111	1529.3	0.25	112,979	-11.5	35,044	4.5
VN30F2112	1526.0	0.13	207	-18.5	532	5.6
VN30F2203	1524.9	0.23	139	1.5	167	-2.9
VN30F2206	1520.2	0.16	28	-65.4	123	2.5
Tổng			113,353	-11.5	35,866	4.5

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M

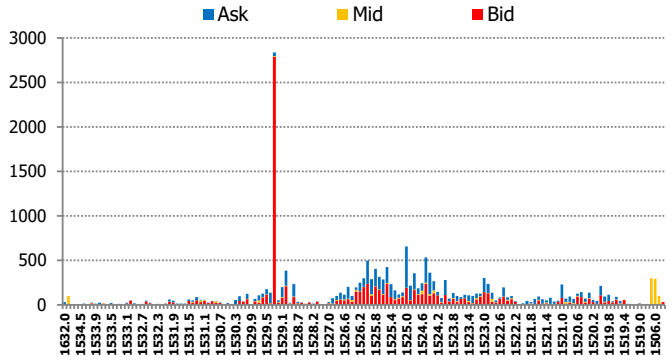

NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Nhịp rung lắc tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh với cả 4 HĐTL đóng cửa với mức dao động nhẹ từ đến +2,0 đến +3,8 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 3,34 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng cải thiện và chuyển sang trạng thái dương.
- Thanh khoản thị trường phái sinh giảm so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 113.353 hợp đồng, tương ứng giảm 11,52%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 11 với 112.979 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2111 là 1.524,22 điểm (thấp hơn 5,08 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2112 là 1.525,73 điểm (-0,27 điểm), VN30F2203 là 1.530,65 điểm (+5,75 điểm) và VN30F2203 là 1.535,59 điểm (+15,39 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	NEUTRAL	BUY
Hỗ trợ	1524-1527	1520-1524	1500-1504
Kháng cự	1534-1537	1547-1552	1560-1569

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-3.3	-1.50	-1.8	-2.22
VN30F1Q - VN30F1M	-4.4	-4.10	-0.3	-4.16
VN30F1Q - VN30F2M	-1.1	-2.60	1.5	-1.94
VN30F2Q - VN30F1M	-9.1	-7.70	-1.4	-7.02
VN30F2Q - VN30F2M	-5.8	-6.20	0.4	-4.8
VN30F2Q - VN30F1Q	-4.7	-3.60	-1.1	-2.86

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN

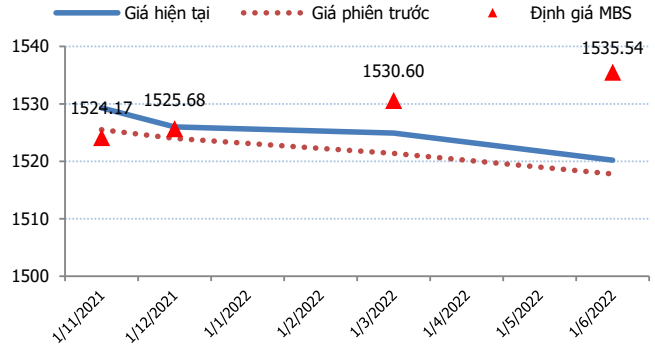

DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Nhịp rung lắc tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh với cả 4 HĐTL đóng cửa với mức dao động nhẹ từ đến +2,0 đến +3,8 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 3,34 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng cải thiện và chuyển sang trạng thái dương. Cụ thể, basis của VN30F2111 tăng lên +5,51 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2112 cũng tăng lên +2,21 điểm vào cuối phiên giao dịch.

- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -9,1 điểm đến -1,1 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2112-VN30F2111) giảm đi 1,8 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

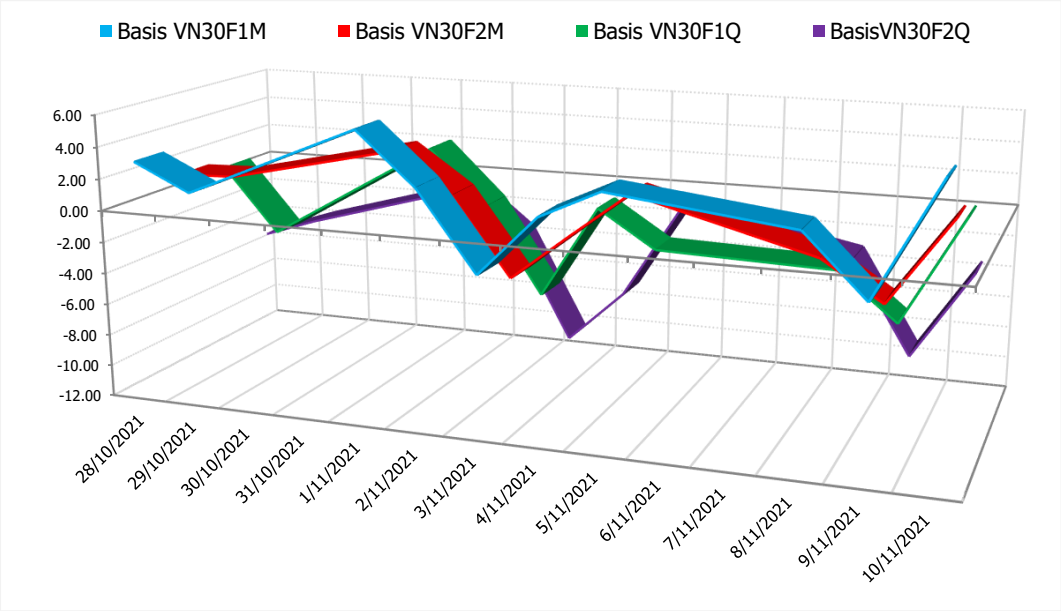

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1465.02	1523.79
Thay đổi	3.52	-3.34
%Chg	0.24	-0.22
YTD	32.72	42.31
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,699.50	4,001.38
P/E	17.07	14.70
P/B	2.74	2.96

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30

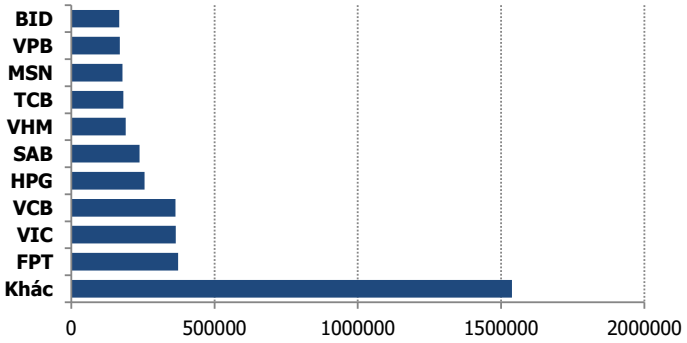

CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX

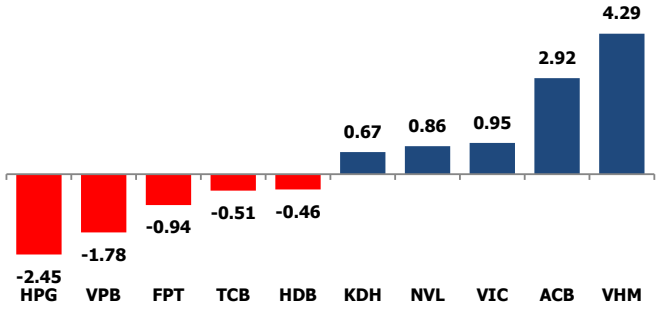

NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân kéo các chỉ số chính đi xuống. Tuy nhiên, số mã giảm điểm (13) lại ngang bằng với số mã tăng điểm (13) và 4 mã đứng tham chiếu. HPG và TCB trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -3,08 điểm và -1,48 điểm; ngoài ra VPB, PDR hay PNJ là những bluechips giảm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

  Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 3,34 điểm (-0,22%) xuống 1.523,79 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 208,69 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 9.715 tỷ đồng.

  Khối ngoại tiếp tục bán ròng phiên thứ 2 liên tiếp với 848,23 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như PAN (-348 tỷ đồng), HPG (-127 tỷ đồng), VJC (-78 tỷ đồng), NLG (-76 tỷ đồng), VNM (-71 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,465.02	0.24	17.07	32.72
Dow Jones	36,079.94	(0.66)	20.24	17.88
S&P500	4,646.71	(0.82)	25.60	23.71
Nikkei 225	29,135.47	0.10	16.99	6.16
Shanghai	3,492.46	(0.41)	14.84	0.56
DAX	16,067.83	0.17	16.10	17.12
Vàng	1,850.41	0.04		(2.53)
Dầu WTI	81.63	0.36		68.24

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 08/11/2021			
Thứ Ba -09/11/2021			
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 11)	22.3	20.0	31.7
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.5%	0.6%	0.6%
Thứ Tư - 10/11/2021			
Mỹ - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.2%	0.4%	0.6%
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	271K	265K	267K
Mỹ - Dự trữ dầu thô	3.291M	2.125M	1.001M
Thứ Năm - 11/11/2021			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 10)	-138.0K	50.0K	
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 10)	3.1%	3.1%	
Anh - Tổng GDP (năm/năm) (Quý 3)	23.6%	6.8%	
Anh - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 3)	5.5%	1.5%	
Anh - Sản lượng sản xuất (tháng/tháng) (Tháng 9)	0.5%	0.1%	
Châu Âu - Dự báo của NHTW			
Thứ Sáu - 12/11/2021			
Mỹ - Cơ hội việc làm của JOLTs (Tháng 9)	10.439M	10.925M	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Lạm phát tăng 'nóng', Phố Wall giảm điểm. Dow Jones giảm 240,04 điểm (-0,66%) xuống 36.079,94 điểm. S&P 500 giảm 38,54 điểm (-0,82%) xuống 4.646,71 điểm. Nasdaq giảm 263,84 điểm (-1,66%) xuống 15.622,71 điểm. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10, theo báo cáo từ Bộ Lao động Mỹ, tăng 0,9% so với tháng 9 và tăng 6,2% so với cùng kỳ năm trước, nhiều nhất hơn 30 năm. Báo cáo cho thấy những gián đoạn trong chuỗi cung ứng toàn cầu có thể khiến lạm phát kéo dài hơn dự báo.
- Chốt phiên 10/11, giá dầu Brent tương lai giảm 2,14 USD (-2,5%) xuống 82,64 USD/thùng, giá dầu WTI tương lai giảm 2,81 USD (-3,3%) xuống 81,34 USD/thùng. Xu hướng giảm gia tăng vào cuối phiên khi nhà đầu tư bán tài sản rủi ro, bao gồm cổ phiếu và hàng hóa, với dự báo Fed sẽ hành động để ngăn giá tăng.
- Giá vàng ngày 10/11 chạm đỉnh 5 tháng sau khi số liệu cho thấy CPI Mỹ tăng mạnh trong tháng 10. Giá vàng giao ngay tại sàn New York tăng 17,9 USD lên 1.849,9 USD/ounce, trong phiên có lúc chạm 1.868,2 USD/ounce, cao nhất kể từ 15/6. Giá vàng tương lai tăng 1% lên 1.848,3 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 HPG, TCB và VPB là những tác nhân chính kéo chỉ số VN30 giảm điểm phiên thứ 2 liên tiếp. Trong đó, HPG gây ảnh hưởng -3,08 điểm tới chỉ số VN30.

DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	9.52	55,300	-1.55	1.75%	1373.668	-2.45	10.17	3.46
TCB	Banks	8.42	51,700	-0.39	1.36%	657.819	-0.51	10.39	2.07
VPB	Banks	7.56	36,700	-1.42	2.90%	300.652	-1.78	13.56	2.80
VIC	Real Estate Management & Development	7.37	94,900	0.84	2.44%	216.841	0.95	54.23	4.00
VHM	Real Estate Management & Development	6.29	82,600	0.11	0.78%	339.816	4.29	19.84	5.99
ACB	Banks	5.47	33,400	3.61	3.94%	441.392	2.92	9.17	2.10
VNM	Food Products	5.35	89,700	-1.12	1.14%	231.612	0.09	21.81	5.18
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.34	97,000	5.56	5.30%	1313.303	-0.94	10.32	4.24
MSN	Food Products	4.98	147,700	-0.53	3.05%	231.878	-0.37	74.30	8.28
MWG	Specialty Retail	4.35	131,500	-0.45	0.76%	176.63	-0.31	20.44	5.13
MBB	Banks	4.24	28,600	0.00	1.42%	303.803	0.00	9.69	1.92
NVL	Real Estate Management & Development	3.83	104,000	1.39	2.85%	742.492	0.86	30.40	4.78
STB	Banks	3.63	28,450	-0.37	1.91%	264.957	-0.19	13.84	1.58
VCB	Banks	2.84	97,600	0.10	1.55%	123.573	0.05	17.71	3.47
HDB	Banks	2.79	28,000	-1.12	1.52%	101.792	-0.46	473.79	4.21
VJC	Airlines	2.51	129,700	-1.17	1.19%	74.701	-0.45	8.44	1.46
TPB	Banks	2.21	44,000	1.01	2.28%	215.213	0.35	10.12	2.12
SSI	Capital Markets	2.04	44,700	-0.74	1.99%	475.461	-0.21	21.76	3.54
CTG	Banks	1.67	32,500	0.65	1.63%	325.145	0.16	26.11	2.33
VRE	Real Estate Management & Development	1.64	30,900	0.64	1.60%	410.045	0.16	9.22	1.63
KDH	Real Estate Management & Development	1.44	48,300	3.03	3.55%	242.966	0.67	25.94	3.68
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.34	103,000	2.36	3.96%	173.337	0.48	24.68	4.25
PDR	Capital Markets	1.24	89,200	0.73	1.58%	410.93	0.15	29.61	7.56
SAB	Food Products	0.88	174,000	-0.40	4.94%	144.026	-0.32	29.07	4.85
GAS	Gas Utilities	0.82	120,400	-2.49	2.55%	36.149	-0.05	27.28	4.85
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.53	58,300	-1.28	1.85%	124.518	-0.13	16.82	2.76
BID	Banks	0.49	43,000	4.14	4.51%	151.301	0.29	16.84	2.05
GVR	Real Estate Management & Development	0.47	41,100	-0.62	3.41%	189.777	-0.04	33.72	3.29
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.44	13,100	-0.78	3.20%	196.781	-0.05	11.73	1.00
BVH	Beverages	0.34	64,500	-1.37	2.17%	111.535	-0.07	25.65	2.29

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30		Đặc điểm sản phẩm
1	**Mã hợp đồng**		VN30F-yy-mm
2	**Tài sản cơ sở**		Chỉ số cổ phiếu VN30
3	**Hệ số nhân hợp đồng**		100.000 đồng
4	**Quy mô 01 hợp đồng**		100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	**Tháng đáo hạn**		-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	**Phương thức giao dịch**		- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	**Thời gian giao dịch**	**GD Khớp lệnh định kỳ** **GD khớp lệnh liên tục** **GD Thỏa thuận**	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 - 08h45 - 14h45
8	**Các loại lệnh giao dịch**		LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	**Nguyên tắc khớp lệnh**		Ưu tiên giá và thời gian.
10	**Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh**		01 hợp đồng
11	**Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh**		500 hợp đồng
12	**Đơn vị yết giá/ Bước giá**		0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	**Biên độ dao động**		+/- 7%
14	**Ngày giao dịch cuối cùng**		Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	**Ngày thanh toán cuối cùng**		Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	**Phương thức thanh tóan**		Thanh tóan bằng tiền
17	**Giá thanh toán hàng ngày**		Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	**Giá thanh tóan cuối cùng**		Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	**Giá tham chiếu**		Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	**Mở tài khoản**		Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	**Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK**		NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	**Mức ký quỹ ban đầu**		Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	**Mức ký quỹ duy trì**		Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	**Ký quỹ bổ sung**		Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	**Thoát khỏi hợp đồng tham gia**		Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Webiste: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn